

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28-4-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phi Hùng

2. Ông Nguyễn Kim Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phụng Kiều là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 507/2020/TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thu Đ (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Trần Bá N (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thu Đ trình bày:

Chị Đ và anh N tự nguyện chung sống với nhau năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thời gian chung sống do anh N thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, bạo lực gia đình dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên đã ly thân với nhau. Chị Đ xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh N được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh N.

Con chung: Có ba người con chung là Trần Huỳnh Mỹ N, sinh ngày 21/10/2006, Trần Anh T, sinh ngày 08/5/2009 và Trần Như Y, sinh ngày 17/8/2012, hiện cháu N do anh N đang nuôi dưỡng, các cháu còn lại chị Đ đang nuôi dưỡng. Trường hợp, ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và Y. Đối với cháu N chị tự nguyện giao cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng chị không yêu cầu tòa giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho anh Trần Bá N nhưng anh không có ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thực hiện đúng quy định của pháp luật; về nội dung vụ án thì các yêu cầu của chị Đ về hôn nhân; về con chung là có cơ sở chấp nhận; về cấp dưỡng nuôi con chị Đ không yêu cầu nên không xem xét; về tài sản, nợ chung: Không có; về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chị Đ yêu cầu ly hôn với anh N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị Đ và anh N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị Đ xác định chung sống với anh N không có tương lai, tình cảm vợ chồng không còn nên đã ly thân với nhau. Điều đó, cho thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét về tình trạng hôn nhân và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện

Thới Bình về nội dung vụ án là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của chị Đ được ly hôn với anh N.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị Đ thấy rằng cháu T và đang chung sống ổn định và có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với chị Đ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Đ. Đối với cháu N chị Đ tự nguyện giao cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng được Hội đồng xét xử công nhận. Chị Đ không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Chị Đ, anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Tài sản chung, nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đ phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị Đ đã nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Bá N.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thu Đ và anh Trần Bá N được ly hôn.

[2] Về con chung: Giao cháu Trần Huỳnh Mỹ N, sinh ngày 21/10/2006, cho anh Trần Bá N tiếp tục nuôi dưỡng. Giao các cháu Trần Anh T, sinh ngày 08/5/2009 và Trần Như Y, sinh ngày 17/8/2012 cho chị Huỳnh Thu Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Đ không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Chị Đ, anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thu Đ phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 30/11/2020 chị Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011345 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn